

NGUYỄN THUYẾT HỒNG (Chủ biên)
ĐỖ THU HÀ

BỘ CÂU HỎI NGŨ VĂN 7

(SỬ DỤNG CHO CÁC ĐỀ KIỂM TRA TRONG NĂM)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THUYẾT HỒNG (Chủ biên)
ĐỖ THU HÀ

BỘ CÂU HỎI NGŨ VẤN 7

(SỬ DỤNG CHO CÁC ĐỀ KIỂM TRA TRONG NĂM)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá hiện nay, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập không chỉ đơn thuần là thước đo mức độ đạt hay không đạt, xếp loại giỏi, khá, trung bình hay yếu của học sinh (HS) hoặc ghi nhận thành tích dạy của giáo viên (GV) mà còn là nhân tố tạo động lực học tập và phát triển các năng lực của người học. Hướng đến mục tiêu đó, chúng tôi biên soạn bộ sách **BỘ CÂU HỎI NGỮ VĂN TRUNG HỌC CƠ SỞ (SỬ DỤNG CHO CÁC ĐỀ KIỂM TRA TRONG NĂM)**. Bộ sách cung cấp hệ thống các câu hỏi và đề kiểm tra có chất lượng theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình môn Ngữ văn Trung học cơ sở, cung cấp những tư liệu để GV tham khảo và xây dựng các đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS đồng thời giúp các em học sinh có tài liệu để tham khảo và luyện tập trong quá trình học tập môn Ngữ văn.

Bộ sách tập hợp và hệ thống câu hỏi theo các phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn và các đề kiểm tra thường xuyên và định kì theo nội dung chương trình môn Ngữ văn Trung học cơ sở. Cấu trúc mỗi cuốn sách thường gồm hai phần với nội dung cụ thể như sau:

Phần một: Hệ thống câu hỏi và đáp án các phần Văn, Tiếng Việt và Tập làm văn.

Phần hai: Đề kiểm tra và hướng dẫn chấm điểm:

A. Đề kiểm tra 15 phút: gồm các loại Đề kiểm tra theo hình thức tự luận và Đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

B. Đề kiểm tra 1 tiết: gồm các loại Đề kiểm tra theo hình thức tự luận, Đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan và Đề kiểm tra theo hình thức kết hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan.

C. Đề kiểm tra học kì: gồm các loại Đề kiểm tra theo hình thức tự luận, Đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan và Đề kiểm tra theo hình thức kết hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan.

Riêng cuốn **BỘ CÂU HỎI NGỮ VĂN 9** có thêm phần **Phụ lục** giới thiệu một số đề tuyển sinh vào lớp 10 của một số tỉnh, thành những năm gần đây.

Nhóm tác giả mong muốn bộ sách này sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho GV và HS vận dụng hiệu quả vào thực tiễn dạy học và kiểm tra đánh giá.

Thay mặt nhóm tác giả

Nguyễn Thuý Hồng

HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN

A. PHẦN VĂN HỌC

I. Câu hỏi phần văn học dân gian Việt Nam

Câu 1

Chuẩn cần đánh giá: Xác định được ý nghĩa của hình ảnh nghệ thuật trong bài ca dao.

Câu hỏi: Trong câu *Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông*, tác giả dân gian so sánh *nghĩa mẹ* với hình ảnh *nước ở ngoài biển Đông* nhằm diễn tả ý nghĩa nào sau đây?

- A. Nghĩa mẹ thật mãnh liệt, cao cả.
- B. Nghĩa mẹ thật sâu sắc, dịu êm.
- C. Nghĩa mẹ thật rộng lớn, vô tận.
- D. Nghĩa mẹ thật thấm thiết, vững bền.

Câu 2

Chuẩn cần đánh giá : Nhớ được nội dung của bài ca dao đã học.

Câu hỏi: Bài ca dao sau ca ngợi tình cảm gì trong gia đình?

*Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.
Yêu nhau như thể tay chân
Anh em hoà thuận hai thân vui vầy.*

- | | |
|----------------------|-------------------------|
| A. Tình cảm anh em. | B. Tình cảm cha mẹ. |
| C. Tình cảm họ hàng. | D. Tình cảm người thân. |

Câu 3

Chuẩn cần đánh giá: Phân tích giá trị nội dung của những câu ca dao đã học, từ đó kết nối với những vấn đề mà thực tiễn gợi ra.

Câu hỏi: “Ngó lên nuộc lạt mái nhà – Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu”.

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo kiểu diễn dịch phân tích bài ca dao trên và nêu suy nghĩ của em về điều mà bài ca dao gợi ra.

Câu 4

Chuẩn cần đánh giá: Xác định được cảm xúc bao trùm trong các bài ca dao cùng chủ đề về tình yêu quê hương, đất nước, con người.

Câu hỏi: Cảm xúc chủ đạo bao trùm những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người là gì?

- A. Nhớ thương, tiếc nuối.
- C. Băn khoăn, trăn trở.
- B. Yêu mến, tự hào.
- D. Ngạc nhiên, thích thú.

Câu 5

Chuẩn cần đánh giá: Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong một bài ca dao cụ thể.

Câu hỏi: Những biện pháp tu từ nào được sử dụng trong bài ca dao sau:

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ
Xem cầu Thê Húc xem chùa Ngọc Sơn
Đài nghiên Tháp Bút chứa môn
Hỏi ai gây dựng nên non nước này?*

- A. So sánh, liệt kê.
- C. Liệt kê, câu hỏi tu từ.
- B. So sánh, nhân hoá.
- D. Nhân hoá, câu hỏi tu từ.

Câu 6

Chuẩn cần đánh giá : Cảm nhận về giá trị nội dung và nghệ thuật của bài ca dao.

Câu hỏi: Viết đoạn văn khoảng 10 câu theo kiểu quy nạp trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của bài ca dao :

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, cũng bát ngát mênh mông
Thân em như chèn lúa đồng đồng
Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.*

Câu 7

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được một số nội dung chính của những bài ca dao than thân.

Câu hỏi: Ngoài ý nghĩa than thân, đồng cảm với cuộc đời nhiều đắng cay của người lao động, những bài ca dao than thân còn mang theo thông điệp nào?

- A. Niềm tin về một ngày mai tươi đẹp.
- B. Phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến.
- C. Ca ngợi nghị lực phi thường của con người.
- D. Bày tỏ khát vọng sống chính đáng.

Câu 8

Chuẩn cần đánh giá: Chỉ ra được nét nghệ thuật nổi bật trong những bài ca dao than thân.

Câu hỏi: Những phép tu từ nào được sử dụng nhiều trong chùm bài ca dao than thân?

- A. Điệp từ, ẩn dụ.
- C. So sánh, nhân hoá.
- B. Điệp từ, câu hỏi tu từ.
- D. So sánh, phóng đại.

Câu 9

Chuẩn cần đánh giá: Kết nối những nội dung đã học trong chùm ca dao than thân với những vấn đề của thực tiễn hiện nay.

Câu hỏi: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu, theo kiểu tổng hợp – phân tích – tổng hợp nêu suy nghĩ về cuộc sống con người được gợi ra trong chùm ca dao than thân và liên hệ với cuộc sống con người trong xã hội ngày nay.

Câu 10

Chuẩn cần đánh giá: Xác định được nghệ thuật đặc sắc của những câu ca dao châm biếm.

Câu hỏi: Các biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong những câu hát châm biếm?

- A. So sánh, liệt kê, nhân hoá, phóng đại.
- B. Ẩn dụ, tượng trưng, nói ngược, phóng đại.
- C. Nhân hoá, so sánh, nói ngược, liệt kê.
- D. Tượng trưng, phóng đại, nhân hoá.

Câu 11

Chuẩn cần đánh giá: Nhớ nội dung của những bài ca dao châm biếm.

Câu hỏi: Chùm “Những câu hát châm biếm” đã **đề cập** hoặc **không đề cập** tới những nội dung nào sau đây?

STT	Nội dung	Mệnh đề
1	Thói quen rượu chè và lười biếng	Được đề cập/ Không đề cập
2	Thói hung hăng và kiêu ngạo	Được đề cập/ Không đề cập
3	Kiểu nói dựa không căn cứ	Được đề cập/ Không đề cập
4	Những hủ tục lạc hậu, rườm rà	Được đề cập/ Không đề cập
5	Kiểu cách sĩ rơm, “loè” người	Được đề cập/ Không đề cập

Câu 12

Chuẩn cần đánh giá: Kết nối những nội dung đã học trong chùm ca dao than thân với những vấn đề của thực tiễn hiện nay.

Câu hỏi: Viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về những vấn đề gợi ra từ bài ca dao:

*Con cò chết rũ trên cây
Cò con mở lịch xem ngày làm ma
Cà cuống uống rượu la đà
Chim ri riu rít bò ra lấy phần
Chào mào thì đánh trống quân
Chim chích cỏi trần vác mỗ đi rao.*

Câu 13

Chuẩn cần đánh giá: Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu tục ngữ.

Câu hỏi : Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu tục ngữ sau:

*Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*

- A. Dùng từ trái nghĩa, nghệ thuật nói quá.
- B. Nghệ thuật đảo ngữ, gieo vần độc đáo.
- C. Phép tu từ so sánh và phép tu từ nhân hoá.
- D. Phép tu từ hoán dụ và phép tu từ nói quá.

Câu 14

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu đúng nghĩa từ ngữ trong các câu tục ngữ.

Câu hỏi: Từ “mau” trong câu tục ngữ *Mau sao thì nắng vắng sao thì mưa* được hiểu với nghĩa nào?

- A. Nhanh.
- B. Nhiều.
- C. Ít.
- D. Sớm.

Câu 15

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu ý nghĩa của câu tục ngữ.

Câu hỏi: Câu tục ngữ nào sau đây mang ý nghĩa phê phán?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- B. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.
- C. Ăn cây táo, rào cây sung.
- D. Ăn tùy nơi, chơi tùy chốn.

Câu 16

Chuẩn cần đánh giá: Trình bày được suy nghĩ, quan điểm của bản thân về những vấn đề được gợi ra từ nội dung, ý nghĩa của câu tục ngữ.

Câu hỏi : Ông cha ta có câu *Một mặt người bằng mười mặt của*. Viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo lối quy nạp để trình bày suy nghĩ của em về vấn đề được nêu ra trong câu tục ngữ trên.

Câu 17

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu nội dung, ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong trích đoạn chèo.

Câu hỏi: Kết thúc trích đoạn chèo *Nỗi oan hại chồng*, Thị Kính giả nam tu hành thể hiện điều gì?

- A. Con đường duy nhất giúp Thị Kính thoát khỏi khổ đau.
- B. Sự bế tắc đến cùng đường của nhân vật Thị Kính.
- C. Sự lựa chọn sáng suốt, phù hợp với hoàn cảnh xã hội.
- D. Quyết định táo bạo, phù hợp với tính cách nhân vật.

Câu 18

Chuẩn cần đánh giá: Trình bày được suy nghĩ, quan điểm của bản thân về một vấn đề được gợi ra từ nội dung, ý nghĩa của trích đoạn chèo *Nỗi oan hại chồng*.

Câu hỏi: Theo em, nguyên nhân nào có ý nghĩa quyết dẫn tới bi kịch của Thị Kính? Vì sao?

II. Câu hỏi phần văn học trung đại Việt Nam

Câu 19

Chuẩn cần đánh giá: Nhận biết được thể loại bài thơ.

Câu hỏi: Bài thơ *Sông núi nước Nam* được viết theo thể loại nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt.
- B. Ngũ ngôn tứ tuyệt.
- C. Thất ngôn bát cú.
- D. Song thất lục bát.

Câu 20

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được cảm xúc chủ đạo của bài thơ.

Câu hỏi: Cảm xúc chủ đạo của bài thơ *Sông núi nước Nam* là gì?

- A. Tinh thần độc lập dân tộc và khí phách hào hùng.
- B. Niềm tự hào kiêu hãnh và niềm vui chiến thắng.

- C. Khí thế tiến công của quân ta và sự bại vong của kẻ thù.
- D. Quyết tâm đến cùng để bảo vệ nhân dân và đất nước.

Câu 21

Chuẩn cần đánh giá : Hiểu giá trị nội dung của bài thơ.

Câu hỏi: Nội dung chính được tác giả Trần Quang Khải thể hiện qua bài thơ

Phò giá về kinh là gì?

- A. Các trận đánh oanh liệt và chiến công của quân dân đời Trần.
- B. Sự kiện quan trọng và những quyết định sáng suốt của quân dân ta.
- C. Hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc.
- D. Không khí chiến đấu và niềm vui chiến thắng ở các địa danh lịch sử.

Câu 22

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được giá trị nghệ thuật của bài thơ.

Câu hỏi: Nét nghệ thuật đặc sắc nhất của bài thơ *Phò giá về kinh* là gì?

- A. Sử dụng nhiều yếu tố biểu cảm.
- B. Cách diễn đạt cô đọng, hàm súc.
- C. Giọng thơ thành kính, trang nghiêm.
- D. Phối hợp nhiều biện pháp tu từ.

Câu 23

Chuẩn cần đánh giá: Nhận ra được không gian nghệ thuật của bài thơ.

Câu hỏi: Không gian nghệ thuật của bài thơ *Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra* được tái hiện như thế nào?

- A. Hiu hắt, vắng vẻ.
- C. Thanh bình, yên ả.
- B. Hoang sơ, tĩnh lặng.
- D. Vui nhộn, tràn đầy sức sống.

Câu 24

Chuẩn cần đánh giá: Nhận ra được tư tưởng nghệ thuật của bài thơ.

Câu hỏi: Bài thơ *Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra* thể hiện nổi bật nét đẹp nào trong tâm hồn tác giả?

- A. Sự thông thái, sáng suốt của một vị vua anh minh.
- B. Tình yêu thương sâu sắc của vua dành cho người lao động.
- C. Sự tinh tế trong tâm hồn, sự gắn bó máu thịt của nhà vua với cảnh quê.
- D. Tình yêu quê hương, niềm tự hào của nhà vua dành cho đất nước.

Câu 25

Chuẩn cần đánh giá: Nhận biết được thể loại của bài thơ.

Câu hỏi: Bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương được viết theo thể loại nào?

- A. Thể bảy tiếng tự do.
- B. Song thất lục bát.
- C. Thất ngôn tứ tuyệt.
- D. Thất ngôn bát cú.

Câu 26

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được giá trị nội dung của bài thơ.

Câu hỏi: Ý nào nêu **không** đúng giá trị nhân văn của bài thơ *Bánh trôi nước*?

- A. Sự trân trọng vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn của người phụ nữ.
- B. Thái độ kiêu hãnh, tự tin về giá trị bản thân của người phụ nữ.
- C. Nỗi buồn đau u uất khi nghĩ về cuộc đời bất hạnh của người phụ nữ.
- D. Niềm thương cảm cho thân phận chìm nổi của người phụ nữ.

Câu 27

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được giá trị nội dung của bài thơ.

Câu hỏi: Nỗi lòng của tác giả được thể hiện như thế nào trong bài thơ *Qua Đèo Ngang*?

- A. Tình yêu đất nước rất mãnh liệt và sâu sắc.
- B. Tâm trạng nhớ nhà, nhớ quê trong cô đơn, trầm lắng.
- C. Nỗi buồn sâu lắng của một nữ thi sĩ tài hoa, bạc mệnh.
- D. Sự cô đơn của một người phụ nữ giữa cuộc đời.

Câu 28

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ.

Câu hỏi: Dòng nào nêu **không** đúng về những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Qua Đèo Ngang*?

- A. Lời thơ hàm súc, ngắt nhịp linh hoạt.
- B. Ngôn ngữ trang nhã, gợi tả, biểu cảm.
- C. Nghệ thuật đảo ngữ sử dụng hiệu quả.
- D. Giọng thơ khoẻ khoắn gần gũi, bình dị.

Câu 29

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được giá trị nội dung của bài thơ.

Câu hỏi: Dòng nào nêu **không** đúng giá trị nội dung của bài thơ *Bạn đến chơi nhà*?

- A. Ca ngợi tình bạn chân thành, thủy thiết.
- B. Đề cao thái độ nhiệt tình, mến khách.
- C. Trân trọng trước những ân nghĩa sâu nặng.
- D. Cảm động trước tấm lòng rộng mở, bao dung.

Câu 30

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được giá trị nghệ thuật của bài thơ.

Câu hỏi: Dòng nào nêu **không** đúng giá trị nghệ thuật của bài thơ *Bạn đến chơi nhà*?

- A. Sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú hàm súc, cô đọng.
- B. Nhiều hình ảnh ước lệ tượng trưng, gợi tả, gợi cảm.
- C. Giọng thơ hóm hỉnh chứa đựng nét duyên rất độc đáo.
- D. Ngôn ngữ bình dị, tự nhiên nhưng thâm trầm, sâu sắc.

III. Câu hỏi phần văn học hiện đại Việt Nam

Câu 31

Chuẩn cần đánh giá : Hiểu được đặc sắc của nghệ thuật trong văn bản.

Câu hỏi: Người mẹ trong bài *Cổng trường mở ra* (Lí Lan) không trò chuyện trực tiếp với con mà tâm sự như những dòng nhật kí tâm tình. Cách viết này có tác dụng gì ?

- A. Thể hiện tình cảm một cách tinh tế, dễ đi vào lòng người.
- B. Khắc hoạ trực tiếp, ấn tượng về tình yêu của người mẹ dành cho con.
- C. Bộc lộ một cách đầy đủ, trọn vẹn tình cảm của người mẹ dành cho con.
- D. Bày tỏ những rung động nhẹ nhàng, mơ hồ trong tâm hồn.

Câu 32

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu được giá trị nội dung của văn bản.

Câu hỏi: Nội dung chính của văn bản *Cổng trường mở ra* là gì?

- A. Những khích lệ, động viên con trong buổi đầu tiên đi học.
- B. Thể hiện tấm lòng thương yêu con và tình cảm sâu nặng của người mẹ.
- C. Khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của người mẹ trong gia đình.
- D. Kỉ niệm đã xa của người mẹ về ngày đầu tiên đi học.

Câu 33

Chuẩn cần đánh giá: Kết nối được những thông tin trong văn bản với những vấn đề của thực tiễn đặt ra.

Câu hỏi: Nhân vật người con trong văn bản *Cổng trường mở ra* là một bạn học sinh rất hạnh phúc. Trong thực tế không phải bạn học sinh nào cũng được như vậy. Em có tán thành với nhận định này không? Vì sao?

Câu 34

Chuẩn cần đánh giá: Nhận ra được những nét đặc sắc về giá trị nội dung của văn bản.

Câu hỏi: Giá trị nhân văn nổi bật nhất của văn bản *Cuộc chia tay của những con búp bê* là gì?

- A. Khẳng định vai trò quan trọng của mái ấm gia đình đối với con người.
- B. Niềm thương cảm sâu sắc dành cho nỗi bất hạnh của những đứa trẻ.
- C. Ca ngợi tình anh em sâu nặng, tình bạn bè thắm thiết.
- D. Đề cao nghị lực của con người trong hoàn cảnh đặc biệt.

Câu 35

Chuẩn cần đánh giá: Nhận ra được những nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.

Câu hỏi: Giá trị nghệ thuật đặc sắc của văn bản *Cuộc chia tay của những con búp bê* là gì?

- A. Cách kể chuyện chân thật, cảm động.
- B. Xây dựng nhiều tình tiết li kì hấp dẫn.
- C. Giọng văn nhẹ nhàng mà thâm thúy.
- D. Ngôn từ vừa chau chuốt vừa sắc sảo.

Câu 36

Chuẩn cần đánh giá: Trình bày cảm nhận của bản thân về vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

Câu hỏi: Em có cảm xúc thế nào khi chứng kiến cuộc chia tay đầy nước mắt của hai anh em Thành và Thuỷ (Khánh Hoài – *Cuộc chia tay của những con búp bê*)? Ghi lại những tình cảm của em bằng một đoạn văn diễn dịch khoảng 10 câu.

Câu 37

Chuẩn cần đánh giá: Nhận biết được thể loại của bài thơ.

Câu hỏi: Bài *Cánh khuya* của Hồ Chí Minh được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt.
- B. Bảy chữ tự do.
- C. Thất ngôn bát cú.
- D. Song thất lục bát.

Câu 38

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu giá trị nội dung của bài thơ.

Câu hỏi: Dòng nào sau đây nêu **không** đúng các giá trị nội dung của bài thơ *Cánh khuya*?

- A. Bài thơ miêu tả sắc nét cảnh tượng đêm khuya ở chiến khu Việt Bắc.
- B. Thể hiện tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm, tinh tế của tác giả.
- C. Tái hiện âm thanh du dương của tiếng hát xa vọng về giữa núi rừng.
- D. Khắc hoạ tinh thần yêu nước và phong thái ung dung, lạc quan của Bác.

Câu 39

Chuẩn cần đánh giá: Vận dụng những hiểu biết từ nội dung tác phẩm, tưởng tượng tái hiện lại không gian nghệ thuật của bài thơ.

Câu hỏi: Em hãy viết đoạn văn theo kiểu diễn dịch, tái hiện lại không gian nghệ thuật trong bài thơ *Cảnh khuya*.

Câu 40

Chuẩn cần đánh giá: Chỉ ra được nét đặc sắc về phong cách nghệ thuật của tác giả.

Câu hỏi: Nét nổi bật trong phong cách thơ Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào qua bài thơ *Rằm tháng Giêng*?

- A. Vừa cổ điển vừa hiện đại.
- B. Vừa giản dị vừa sâu sắc.
- C. Vừa tài hoa vừa góc cạnh.
- D. Vừa chững chạc vừa tươi trẻ.

Câu 41

Chuẩn cần đánh giá: Trình bày được những cảm nhận của bản thân về vẻ đẹp được gợi ra từ những câu thơ.

Câu hỏi: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong hai câu thơ đầu bài *Rằm tháng Giêng*.

Câu 42

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu giá trị nội dung của bài thơ.

Câu hỏi: Ý nào sau đây nêu **không** đúng về những liên tưởng được khơi gợi từ âm thanh tiếng gà trưa?

- A. Gợi về những kỉ niệm tuổi thơ đẹp đẽ, ngây thơ, trong sáng.
- B. Làm sâu sắc thêm tình bà cháu, tình gia đình bình dị, thấm thiết.
- C. Làm sống lại những năm tháng đầy gian khổ của tuổi thơ tác giả.
- D. Là âm thanh gợi thương gợi nhớ cho tác giả khi nghĩ về quê hương.

Câu 43

Chuẩn cần đánh giá: Hiểu giá trị nghệ thuật của bài thơ.

Câu hỏi: Ý nào sau đây nêu **không** đúng về giá trị nghệ thuật của bài thơ *Tiếng gà trưa*?